

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v thông qua phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

*(Có Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Sở Tư pháp xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính theo phương án đơn giản hoá được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ - Cục Kiểm soát TTHC (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KSTT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tổng Thanh Hải**

**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **368** /QĐ-UBND ngày **16**/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)



**1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Giảm thời gian giải quyết 81 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp. Cụ thể:

+ Lĩnh vực Luật sư: Giảm thời gian giải quyết của 12 TTHC.

+ Lĩnh vực Công chứng: Giảm thời gian giải quyết của 27 TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp 18 TTHC, thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp 07 TTHC).

+ Lĩnh vực Trọng tài thương mại: Giảm thời gian giải quyết của 07 TTHC.

+ Lĩnh vực Giám định Tư pháp: Giảm thời gian giải quyết của 08 TTHC.

+ Lĩnh vực hành nghề quản lý, thanh lý tài sản: Giảm thời gian giải quyết của 03 TTHC.

+ Lĩnh vực Hoà giải thương mại: Giảm thời gian giải quyết của 12 TTHC.

+ Lĩnh vực Đấu giá tài sản: Giảm thời gian giải quyết của 06 TTHC.

+ Lĩnh vực Tư pháp pháp luật: Giảm thời gian giải quyết của 03 TTHC.

+ Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý: Giảm thời gian giải quyết của 02 TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp 01 TTHC, thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp 01 TTHC).

+ Lĩnh vực Quốc tịch: Giảm thời gian giải quyết của 03 TTHC.

- Lý do: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính tạo điều kiện cho cá nhân và tổ chức rút ngắn thời gian chờ đợi tăng cơ hội cạnh tranh để phát triển kinh doanh.

**2. Kiến nghị thực thi:** Ban hành Thông báo thực hiện giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.

**3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:** Tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp

Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết:

- Thời gian thực hiện TTHC cắt giảm cao nhất đạt 70% so với quy định.

- Thời gian thực hiện TTHC cắt giảm thấp nhất đạt 30% so với quy định.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết TTHC trung bình đạt 46,3% so với quy định.

**\* Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm (ngày)	Thời gian thực hiện sau cắt giảm (ngày)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Luật sư</b>				
1	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề Luật sư.	10	5	5	50
2	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư.	7	3,5	3,5	50
3	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.	7	3,5	3,5	50
4	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân.	7	3,5	3,5	50
5	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.	10	5	5	50
6	Hợp nhất công ty luật.	10	5	5	50
7	Sáp nhập công ty luật.	10	5	5	50
8	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh.	7	3,5	3,5	50
9	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật.	7	3,5	3,5	50
10	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài.	7	2	5	29
11	Đăng ký hoạt động của chi nhánh công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.	7	2	5	29
12	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.	10	5	5	50
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Công chứng</b>				
1	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	5	2,5	2,5	50
2	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.	5	2,5	2,5	50

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian thực hiện	Tỷ lệ (%)
3	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.	7	3,5	3,5	50
4	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng.	5	2,5	2,5	50
5	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng.	5	2,5	2,5	50
6	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên.	10	7	3	70
7	Cấp lại Thẻ công chứng viên.	10	7	3	70
8	Xóa đăng ký hành nghề công chứng.	7	3,5	3,5	50
9	Thành lập Văn phòng công chứng.	20	7	13	35
10	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng.	10	3	7	30
11	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng.	7	3,5	3,5	50
12	Hợp nhất Văn phòng công chứng.	35	11	24	31
13	Sáp nhập Văn phòng công chứng.	35	11	24	31
14	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng.	35	11	24	31
15	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng.	7	3,5	3,5	50
16	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập.	14	5	9	36
17	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập.	7	3,5	3,5	50
18	Thành lập Hội công chứng viên.	45	15	30	33
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực trọng tài thương mại</b>				
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài.	15	7,5	7,5	50
2	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài.	10	5	5	50
3	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài.	15	7,5	7,5	50
4	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài.	15	7,5	7,5	50
5	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	10	5	5	50
6	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài	15	7,5	7,5	50



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian thực hiện	Tỷ lệ (%)
	tại Việt Nam.				
7	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	15	7,5	7,5	50
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực giám định Tư pháp</b>				
1	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp.	30	10	20	33
2	Đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp.	30	10	20	33
3	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp.	45	15	30	33
4	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp.	17	6	11	35
5	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.	7	2	5	29
6	Trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tạm chấm dứt hoạt động.	7	2	5	29
7	Trường hợp Văn phòng giám định tư pháp chấm dứt hoạt động do bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động.	7	2	5	29
8	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng.	5	2,5	2,5	50
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (Quản tài viên)</b>			0	
1	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân.	7	3,5	3,5	50
2	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.	7	3,5	3,5	50
3	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.	7	3,5	3,5	50
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực Hòa giải thương mại</b>			0	
1	Đăng ký hòa giải viên thương mại vụ việc	7	3,5	3,5	50
2	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	15	7,5	7,5	50

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian thực hiện	Tỷ lệ (%)
3	Thay đổi tên gọi của Trung tâm hòa giải thương mại	7	3,5	3,5	50
4	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	15	7,5	7,5	50
5	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	10	5	5	50
6	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	5	2,5	2,5	50
7	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	5	2,5	2,5	50
8	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	10	5	5	50
9	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	5	2,5	2,5	50
10	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	7	4	3	57
11	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố	7	4	3	57
12	Chấm dứt hoạt động chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	7	4	3	57
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực đấu giá tài sản</b>				
1	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	10	5	5	50
2	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp	10	5	5	50
3	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác	10	5	5	50
4	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	10	5	5	50
5	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	90	30	60	33

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian thực hiện	Tỷ lệ (%)
6	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đầu giá tài sản	10	5	5	50
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực Tư vấn pháp luật</b>				
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật.	5	2,5	2,5	50
2	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	5	2,5	2,5	50
3	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	15	10	5	67
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý</b>				
1	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	15	7,5	7,5	50
<b>X</b>	<b>Lĩnh vực Quốc tịch</b>				
1	Thủ tục cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	5	2	3	40
2	Thủ tục cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	5	2	3	40
3	Thủ tục thông báo có quốc tịch nước ngoài	10	3	7	30

*\* Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm (ngày)	Thời gian thực hiện sau cắt giảm (ngày)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý</b>				
1	Thủ tục lựa chọn ký hợp đồng với luật sư	10	3	7	30
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Công chứng</b>				
1	Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn sẵn	2	1	1	50
2	Công chứng hợp, đồng giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng	2	1	1	50
3	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng giao dịch	2	1	1	50
4	Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản	2	1	1	50
5	Công chứng di chúc	2	1	1	50



<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết theo quy định</b>	<b>Thời gian cắt giảm</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
6	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản	2	1	1	50
7	Công chứng hợp đồng ủy quyền	2	1	1	50

